TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HOÀ** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 229/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 9 - 2017
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp;
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Bạo;
2. Ông Nguyễn Hồng Tuấn;

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An;

Ngày 26/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 573/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự**:**

Nguyên đơn: Anh L - sinh năm 1986;
Địa chỉ: khu E, thị trấn N, huyện H, tỉnh Long An;
*Bị đơn***:** Chị Y - sinh năm 1986;
Địa chỉ**:** Ấp B, xã Z, huyện H, tỉnh Long An;
(Anh L có mặt; Chị Y vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 19/6/2017 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa anh L trình bày: Anh L và chị Y chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện H, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất hòa trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải vả nên ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay anh L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn chị Y.

Về con chung: Có 01 con chung tên Q, sinh ngày 13/12/2013 hiện nay anh L đang nuôi. Khi ly hôn, anh L xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Y, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị Y không đến Tòa án nhân dân huyện H làm việc hoặc phản hồi ý kiến của chị Y về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà căn cứ các kết quả thẩm tra, xét hỏi tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

[2] Về tố tụng: Chị Y vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Y.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Y chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện H, tỉnh Long An nên quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị Y là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh L và chị Y chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cải vã dù hai bên đã cố gắng hàn gắn kéo dài cuộc sống hôn nhân nhưng không được nên anh L và chị Y đã ly thân từ giữa năm 2014 cho đến nay. Tại phiên tòa, anh L tha thiết xin được ly hôn với chị Y. Ngược lại, chị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không đến Tòa án dự hòa giải đoàn tụ cũng như không tham dự phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn gia đình giữa anh L và chị Y đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, anh L yêu cầu được xin ly hôn đối với chị Y là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Anh L khai, có 01 con chung tên Q, sinh ngày 13/12/2013 hiện nay anh L đang nuôi. Khi ly hôn, anh L xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu Q đã sống với anh L và cháu Q phát triển bình thường nên cần tiếp tục giao cháu Q cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngược lại, chị Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Về tài sản chung: Anh L khai không có nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Ngược lại, chị Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến

nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Về nợ chung: Anh L khai không có nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Ngược lại, chị Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Anh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L xin ly hôn với chị Y.

Về quan hệ hôn nhân: Anh L được ly hôn với chị Y.

Về con chung: Anh L được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Q, sinh ngày 13/12/2013 hiện nay anh L đang nuôi. Chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh L không yêu cầu. Vì quyền L của trẻ, bên không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, anh L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và chị Y có quyền xin thay đổi quyền nuôi con.

Về án phí: Anh L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sung sơ thẩm công quỹ Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai số 0743 ngày 19/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An sang án phí để thi hành. Anh L đã thi hành xong.

Án này là sơ thẩm, anh L có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Y vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- UBND TT. H
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Mai Văn Hiệp